

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Võ Thị Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Lành – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/HSST-QĐ ngày 22/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khánh S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/7/1994 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà Phạm Thị Minh N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 03, cụ thể: Ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2016/HSST (ngày 28/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt áp dụng phải chấp hành 24 tháng tù theo Bản án số 07/2017/HSST (ngày 02/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 91/2019/HSST (ngày 05/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay – *Có mặt*

2. Dương Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1995 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Lê Thị H; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 91/2019/HSST (ngày 08/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích); Ngày 25/5/2012 bị Công an phường T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đốt pháo nổ trái phép theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 25/5/2012); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay – *Có mặt*

3. Trương Huy N1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/9/2003 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Huy H1 và bà Ngô Thị T1; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay – *Có mặt*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị Minh N; sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Có mặt*

2. Anh Phan Văn H2, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

**Người làm chứng:** Anh Phan Văn H3, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/6/2023 Nguyễn Khánh S cùng với Trương Huy N1 đi nhậu tại quán B ở đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi nhậu xong, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S rủ N1 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì N1 đồng ý. S và N1 thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 38X1-461.45 (xe của chị Phạm Thị Minh N, là mẹ đẻ của S) chở N1 đi về nhà S để S lấy tiền. Khi đến nơi, N1 ở bên ngoài chờ còn S đi vào nhà gặp và nói xin chị N số tiền 300.000 đồng để trả tiền nhậu, chị N đồng ý và đưa cho S số tiền 300.000 đồng. S đi ra khỏi nhà đưa cho N1 số tiền 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy rồi sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh có gắn sim số 0852875696 của S gọi điện cho Dương Văn Q rủ Q sử dụng ma túy và nói Q biết chỗ nào lấy ma túy thì gọi điện lấy 400.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý. Sau đó Q sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có gắn thẻ sim 0858225667 của mình gọi điện cho người đàn ông tên L, có số điện thoại 0943634395 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, người tên L đồng ý và nói Q chuyển tiền trước vào số tài khoản 0201000686166 của ngân hàng V1 rồi đưa ma túy cho. Lúc này Q gọi điện đến cho S nói đã liên hệ được với người bán ma

túy. Sau đó, S chở N1 đi đến đầu ngõ gần nhà Q đón Q rồi ba người đi đến trước khu vực máy ATM của ngân hàng M ở đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. N1 đưa cho Q số tiền 400.000 đồng gồm 200.000 đồng của N1 và 200.000 đồng của S để Q chuyển tiền cho người bán ma túy. Q chuyển khoản 400.000 đồng vào số tài khoản của người tên Long cung c rồi gọi điện cho người tên L thì người này nói Q đi lại ngõ C đường L, thành phố H lấy ma túy. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, S chở N1 và Q đi lại ngõ C, đường L thuộc tổ dân phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến nơi, S và N1 ngồi trên xe chờ còn Q xuống xe đi lại đầu ngõ cầm lấy 01 gói giấy màu trắng bọc để trong lòng bàn tay trái của Q rồi quay ra đi về phía S và N1. Lúc này, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Dương Văn Q, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q đang cầm 01 gói giấy màu trắng bọc 01 túi ni lông trong suốt kích thước 2cm x 2,5cm chứa chất tinh thể màu trắng. Dương Văn Q khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của Q cùng với Nguyễn Khánh S và Trương Huy N1 cùng nhau mua về để sử dụng. S và N1 thấy Q bị bắt thì bỏ chạy. Đến 08 giờ và 08 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Khánh S và Trương Huy N1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng với Q.

Tại bản kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong túi ni lông trong suốt kích thước 2cm x 2,5cm bên ngoài bọc bằng mẫu giấy màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1443 gam. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận nêu trên của Phòng K Công an tỉnh H.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-TPHT ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Khánh Sơn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Dương Văn Q và Trương Huy N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Khánh S từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Huy N1 từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Nguyễn Khánh S rủ Trương Huy N1 góp mỗi người 200.000 đồng rồi rủ Dương Văn Q cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 14/6/2023 tại khu vực đầu ngõ C đường L, thuộc tổ dân phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Dương Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1443 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cùng với S và N1 thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Thấy Q bị bắt nên S và N1 bỏ chạy sau đó ra đầu thú. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Khánh S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Khánh S là người khởi xướng, góp tiền và đi mua ma túy nên giữ vai trò chính. Dương Văn Q là người liên hệ, trực tiếp đi mua và tàng trữ ma túy, Trương Huy N1 là người góp tiền và đi mua ma túy về để sử dụng chung nên giữ vai trò đồng phạm. Bị cáo S và Q có nhân thân xấu, bị cáo N1 có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo S và bị cáo N1 sau khi nghe tin Q bị bắt giữ đã đến Công an để đầu thú về hành vi của mình. Vì vậy, S và N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,1443 gam Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn lại 0,1216 gam Methamphetamine) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi ni lông trong suốt kích thước 2cm x 2,5cm, 01 gói giấy màu trắng, 01 thẻ sim 0858225667, 01 thẻ sim 0852875696 là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh thu giữ của các bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Theo lời khai của Dương Văn Q số ma túy trên mua của một người đàn ông tên L có số điện thoại 0943634395. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn B1 tra cứu chủ đăng ký thuê bao nói trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Thông tin về người đàn ông tên L trên không đầy đủ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Theo kết quả xác minh thông tin đăng ký số tài khoản 0201000686166 của Ngân hàng TMCP N2 thì chủ tài khoản mang tên Huỳnh Thị L1, sinh ngày 13/5/1995, thường trú tại tổ A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú tại tổ dân phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay Huỳnh Thị L1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Đối với chị Phạm Thị Minh N, là người đã cho Nguyễn Khánh S số tiền 200.000 đồng và cho S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 38X1-461.45 của mình nhưng chị N không biết S sử dụng tiền và xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh S, Dương Văn Q và Trương Huy N1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Khánh S 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn Q 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Huy N1 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/6/2023

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,1443 gam Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn lại 0,1216 gam Methamphetamine); 01 túi ni lông trong suốt kích thước 2cm x 2,5cm; 01 thẻ sim 0858225667, 01 thẻ sim 0852875696.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Khánh S, Dương Văn Q, Trương Huy N1 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**



